TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2026/HS-ST
Ngày: 03/3/2026

NHÂN DANHNƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hòa Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tôn
2. Bà Trần Thị Cúc

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Đỗ Thị Xuân Lợi - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Khánh Hòa.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Khánh Hòa tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Văn Pháp - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 3 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Khánh Hòa, xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số:03/2026/TLST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2026/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 02 năm 2026, đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc D - Sinh năm: 1981 tại Đắk Lắk; trú tại: Khu phố L, phường P, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình G (chết) và bà Nguyễn Thị L (chết); có vợ là Ngô Thị C, sinh năm: 1984 và 02 con, con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2021; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Trọng T, sinh năm: 1961 (đã chết);

Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Trọng T gồm:

1/ Bà Phạm Thị K, sinh năm: 1964; trú tại: Thôn T, xã V, tỉnh Khánh Hòa.

2/ Bà Nguyễn Thị Kim T1, sinh năm: 1989; trú tại: Thôn B, xã V, tỉnh Khánh Hòa.

3/ Ông Nguyễn Trọng H, sinh năm: 1991; trú tại: Thôn T, xã V, tỉnh Khánh Hòa.

4/ Bà Nguyễn Thị Kim T2, sinh năm: 1999; trú tại: Thôn T, xã V, tỉnh Khánh Hòa.

Bà Nguyễn Thị Kim T1, Nguyễn Thị Kim T2 và ông Nguyễn Trọng H đã uỷ quyền cho bà Phạm Thị K, sinh năm: 1964; trú tại: Thôn T, xã V, tỉnh Khánh Hòa đại diện. Bà K vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Bà Nguyễn Thị Kim T1, sinh năm: 1989; trú tại: Thôn B, xã V, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

2/ Chi nhánh Công ty Cổ phần T4 tại Phú Yên. Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Đức C1, sinh năm: 1973; trú tại: Tổ A. Khu phố C, phường T, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Ngọc D có giấy phép lái xe hạng E, là lái xe của Chi nhánh Công ty Cổ phần T4. Khoảng 15 giờ 55 phút ngày 11 tháng 5 năm 2025, D điều khiển xe ô tô biển số 78H-017.65 lưu thông trên Quốc lộ A theo hướng N – Bắc. Khi đến Km 1390+850 thuộc thôn T, xã V, tỉnh Khánh Hòa, là điểm mở dải phân cách cứng, có đặt biển báo hiệu P.127 "Tốc độ tối đa cho phép 50km/h", biển báo W.244 "Đoạn đường hay xảy ra tai nạn", biển báo W.207a "Giao nhau với đường không ưu tiên", biển báo hiệu I423.b "Vị trí người đi bộ sang ngang", cột đèn tín hiệu chớp vàng, vạch sơn gờ giảm tốc màu vàng, vạch kẻ đường cho người đi bộ, do D không chú ý quan sát và điều khiển xe ô tô chạy với tốc độ từ 62km/h đến 64km/h nên đã va chạm với xe mô tô biển số 79V1-000.75 do ông Nguyễn Trọng T điều khiển đang chuyển hướng qua đường từ trái qua phải (theo hướng di chuyển của xe ô tô) dẫn đến tai nạn giao thông. Hậu quả: ông T bị chấn thương được đưa đến bệnh viện điều trị, đến ngày 13 tháng 5 năm 2025 thì chết; 02 phương tiện bị hư hỏng nhẹ.

Tại bản Kết luận giám định tử thi qua hồ sơ số 265/25/KLTTHS-PYKH ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Trung tâm Pháp y tỉnh K kết luận: nguyên nhân tử vong của ông Nguyễn Trọng T do "Đa chấn thương".

Tại Bệnh án ngoại khoa của Bệnh viện Đa khoa tỉnh K (số vào viện 31947, vào viện lúc 17 giờ 23 phút ngày 11 tháng 5 năm 2025, ra viện lúc 10 giờ 30 phút ngày 12 tháng 5 năm 2025) thu mẫu máu của ông Nguyễn Trọng T vào lúc 17 giờ 59 phút ngày 11 tháng 5 năm 2025, cho kết quả tìm thấy Ethanol trong máu nồng độ 180.7mg/100ml.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 11 tháng 5 năm 2025 thể hiện: hiện trường vụ tai nạn là Quốc lộ A, bằng phẳng, mặt đường trải nhựa, đoạn đường được tổ chức lưu thông hai chiều riêng biệt, phân chia bằng dải phân cách cứng bê tông chia mặt đường thành hai phần đường, đường lưu thông hướng N - B, nơi có điểm mở giữa hai đầu giải phân cách cứng rộng 35m (mét). Phần đường gồm 3 làn xe, tính từ mép đường phải hướng N – Bắc lần lượt là 2,0m, làn giữa 3,5m, làn sát dải phân cách cứng 3,5m. Tại lề đường phải hướng Nam ghi nhận các biển báo hiệu P.127 "Tốc độ tối đa cho phép 50km/h" và biển báo W.244 "Đoạn đường hay xảy ra tai nạn" cách đầu vị trí cày xước là 89,9m, biển báo hiệu W.207a "Giao nhau với

đường không ưu tiên" cách đầu vị trí vết cày xước là 58,0m và cột đèn tín hiệu chớp vàng cách đầu vị trí vết cày xước là 55,2m, biển báo hiệu I423.b "Vị trí người đi bộ sang ngang", vạch sơn gờ giảm tốc màu vàng và vạch kẻ đường cho người đi bộ. Ghi nhận các dấu vết sau: vết cày xước đứt quãng dài 1,9m, ký hiệu (01), điểm đầu vết (01) cách mép đường chuẩn 5,0m, cách điểm mốc cột km 1390/H9 là 57,4m và cách điểm mốc cột điện số B1D01221A (cột điện) là 12,4m, cuối vết (01) nằm tại gác chân trước bên phải của xe mô tô 79V1-000.75 và cách mép đường chuẩn là 4,8m. Đầu vết (01) cách đầu dải phân cách cứng hướng Nam là 6,97m và cách biển báo 1423.b là 10,0m; cách cuối gờ sơn giảm tốc tại hướng Nam là 23,0m; cách cuối vạch kẻ cho người đi bộ qua đường là 0,97m. Ghi nhận xe mô tô biển số 79V1-000.75 ngã đổ bên phải, đầu xe quay về lề bên trái, đuôi xe quay về lề bên phải (ký hiệu 02). T3 trục trước cách mép đường chuẩn là 5,5m và cách điểm mốc cột điện là 13,8m, tâm trục sau cách mép đường chuẩn là 4,2m và cách điểm mốc cột điện là 12,75m. Ghi nhận dấu vết màu nâu đỏ, có kích thước (0,8 x 0,1)m ký hiệu (03) có dạng loang hướng từ trái qua phải, đầu vết (03) cách mép đường chuẩn là 3,8m và cách tâm trục sau xe mô tô 79V1-000.75 là 1,2m. Ghi nhận vết dịch màu nâu đỏ, có kích thước (1,6 x 0,2)m, ký hiệu (04) có dạng loang hướng từ trái qua phải, đầu vết (04) cách mép đường chuẩn là 4,27m và cách đầu vết (03) là 0,86m, cuối vết (04) cách mép đường chuẩn là 2,65m và cách cuối vết (03) là 1,4m. Ghi nhận xe ô tô biển số 78H-017.65 ký hiệu (05) dừng tại hiện trường sát mép đường và làn đường giữa, đầu xe quay về hướng B, đuôi xe quay về hướng Nam, tâm trục sau bên phải cách mép đường chuẩn là 1,35m, cách tâm trục sau xe mô tô 79V1-000.75 là 12,81m và cách điểm mốc cột điện là 21,60m, tâm trục sau bên trái cách tâm trục trước và tâm trục sau của xe mô tô 79V1-000.75 lần lượt là 12,43m và 12,39m, tâm trục trước bên phải cách mép đường chuẩn là 1,45m, tâm trục trước bên trái cách điểm đầu dải phân cách cứng hướng Bắc là 13,16m.

Tại Biên bản khám nghiệm phương tiện lập vào ngày 11 tháng 5 năm 2025 thể hiện sau tai nạn: xe mô tô 79V1-000.75 để lại các dấu vết: đầu tay lái bên phải có vết mài mòn cao su bám dính tạp chất màu xanh, có kích thước (4,5 x 4,5)cm; đầu tay phanh bên phải có vết mài mòn kim loại bám dính tạp chất màu xanh, có kích thước (1,9 x 1,5)cm; đầu ốc cố định tại trục bánh xe phía trước bên phải có vết trầy xước, mài mòn kim loại, bám dính tạp chất màu xanh có kích thước (1,6 x 1,6)cm; đầu gác chân bên phải phía trước có vết mài mòn kim loại, rách cao su màu đen có kích thước (5 x 2,5)cm. Xe ô tô 78H-017.65 để lại các dấu vết: mặt ngoài cánh cửa gần tay nắm mở cửa bên trái có vết trầy xước, móp lõm kim loại đậm dần chiều hướng từ trước ra sau, bám dính tạp chất màu đen có kích thước (45 x 10)cm; mặt ngoài phía dưới cánh cửa bên trái có vết trầy xước, móp lõm kim loại, bong tróc sơn theo chiều hướng từ trước ra sau có kích thước (45 x 5)cm; mặt ngoài giữa hông xe bên trái (dưới vị trí dòng chữ N - T) có vết trầy xước, bong tróc sơn bám dính tạp chất màu đen theo chiều hướng từ trước ra sau có kích thước (61 x 3)cm, cách mặt đất 108 cm.

Tại Bản Cáo trạng số 42/CT-VKS-HS, ngày 31 tháng 12 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Khánh Hòa đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc D về tội "Vi

phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa:

- Bị cáo Nguyễn Ngọc D đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và xin giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc D theo tội danh như trên và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, tuyên phạt bị cáo từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 (mười tám) đến 24 (hai mươi bốn) tháng. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị không xét.

Đề nghị Hội đồng xét xử trả lại 01 giấy phép lái xe ô tô hạng E mang tên Nguyễn Ngọc D cho Nguyễn Ngọc D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Khánh Hoà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, tuy vắng mặt người đại diện hợp pháp của bị hại bà Phạm Thị K, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Kim T1, ông Nguyễn Đức C1, tuy nhiên họ đã có lời khai trong hồ sơ vụ án và sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử.

[2] Về chứng cứ xác định có tội: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc D đã khai nhận hành vi của mình điều khiển xe ô tô gây tai nạn giao thông và hậu quả như như nội dung bản Cáo trạng số 42/CT-VKS, ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Khánh Hòa đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, Sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông và các chứng cứ khác mà Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu thập được.

Như vậy, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ 45 phút ngày 11 tháng 5 năm 2025, Nguyễn Ngọc D điều khiển xe ô tô biển số 78H-017.65 lưu thông trên Quốc lộ A, hướng Nam – B, khi đến Km 1390 +850 thuộc thôn T, xã V, tỉnh Khánh Hòa, D không chú ý quan sát, chạy quá tốc độ cho phép, không giảm tốc hoặc dừng lại để đảm bảo an toàn khi đến nơi có đèn tín hiệu vàng nhấp nháy, biển cảnh báo nguy hiểm, vạch sơn gờ giảm tốc màu vàng và vạch kẻ đường cho người đi bộ qua đường

nên gây tai nạn giao thông với xe mô tô biển số 79V1-000.75 do ông Nguyễn Trọng T điều khiển đang qua đường. Hành vi của Nguyễn Ngọc D đã vi phạm Điều 12, Điều 14 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ làm chết 01 người.

Hành vi của Nguyễn Ngọc D đã phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người.".

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng của ông Nguyễn Trọng T, gây bất ổn tình hình an toàn giao thông đường bộ tại địa phương. Nên cần phải xử lý nghiêm minh để cải tạo, giáo dục bị cáo và ngăn ngừa các hành vi tương tự.

Tuy nhiên, xét thấy bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã cùng với gia đình và Chi nhánh Công ty Cổ phần T4 bồi thường thiệt hại cho gia đình của bị hại. Người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị hại ông Nguyễn Trọng T tham gia giao thông mà trong máu có nồng độ cồn 180.7 mg/100 ml máu, không chú ý quan sát, không nhường đường tại nơi giao nhau với đường ưu tiên nên cũng có một phần lỗi. Ngoài ra bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng, gia đình có hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương thuộc trường hợp áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo tự cải tạo, cũng đủ tác dụng giáo dục và ngăn ngừa chung.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo cùng gia đình và Chi nhánh Công ty Cổ phần T4 đã bồi thường cho những người đại diện hợp pháp của bị hại với tổng số tiền là 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng). Những người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt nhưng theo lời khai có tại hồ sơ vụ án thì họ không còn yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Xe mô tô biển số 79V1-000.75, đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu bà Nguyễn Thị Kim T1 theo Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số 6156/QĐ-CSĐT-VP(Đ4) ngày 03 tháng 6 năm 2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh K.

- Xe ô tô biển số 78H-017.65 cùng giấy tờ liên quan đã trả cho ông Nguyễn Trọng C2 là đại diện theo ủy quyền của Chi nhánh Công ty Cổ phần T4 theo Quyết

định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số 6628/QĐ-CSĐT-VP(Đ4) ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh K.

- 01 Giấy phép lái xe hạng A1, E số: 540097000685 do Bộ G1 cấp ngày 11/7/2023, có giá trị đến ngày 11/7/2028 của Nguyễn Ngọc D. Xét thấy không cần thiết thu giữ nên trả lại cho bị cáo D.

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Ngọc D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật với số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Căn cứ khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc D 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường T, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

* Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

- Về trách nhiệm dân sự: Không xét về việc bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm giữa bị cáo Nguyễn Ngọc D đối với những người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Trọng T.

+ Trả lại 01 Giấy phép lái xe hạng A1, E số: 540097000685 do Bộ G1 cấp ngày 11/7/2023, có giá trị đến ngày 11/7/2028 của Nguyễn Ngọc D cho Nguyễn Ngọc D.

- Về án phí:

Bị cáo Nguyễn Ngọc D phải chịu là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo của bị cáo có mặt là 15 ngày kể từ ngày tuyên án; quyền kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

* Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại Điều 6, 7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND khu vực 4 - Khánh Hòa;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Khánh Hòa;
- THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Khánh Hòa;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, HSVA, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒAƯ
(ĐÃ KÝ)

Võ Thị Hòa Thanh